

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÓC TRĂNG

## Điều lệ tổ chức và hoạt động

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Nghị định 187/2004/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 16/11/2004 về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Quyết định số 314/QĐ.TCCB.04 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sóc Trăng ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2004 về việc thực hiện cổ phần hóa đối với Công ty thủy sản xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng .
- Căn cứ Quyết định số 1006/QĐHC-CTUBT, ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty thủy sản xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng và Quyết định số 616/QĐHC-CTUBT, ngày 27 tháng 04 năm 2006 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của phương án cổ phần hóa Công ty .

Điều lệ này của Công ty Cổ phần thủy sản Sóc Trăng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thông qua hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty vào ngày 28 tháng 04 năm 2006. Các Phụ lục của Điều lệ này và các văn bản sửa đổi Điều lệ là một phần không tách rời của Điều lệ. Điều lệ này và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với các qui định của pháp luật là các qui định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

### CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ

Trong Điều lệ này, trừ trường hợp điều khoản cụ thể của Điều lệ có qui định khác, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. "Pháp luật" là các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Quyết định và tất cả các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành tùy từng thời điểm.
2. "Luật Doanh nghiệp" là *Luật Doanh nghiệp* được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005
3. "Ngày Thành lập" là ngày mà Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.
4. "Vốn điều lệ" là vốn góp của Cổ đông tại từng thời điểm, được ghi nhận tại điều lệ Công ty và đăng ký với cơ quan cấp giấy phép kinh doanh.
5. "Cổ đông" là bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần.
6. "Cổ phần phổ thông" là cổ phần thông thường do Công ty phát hành.

7. "Cổ đông phổ thông" là người sở hữu cổ phần phổ thông.
8. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính .
9. "Nhân viên Quản lý" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các nhân viên khác được Hội đồng Quản trị chỉ định làm Nhân viên Quản lý của Công ty.

## **Điều 2. Tên, Hình thức hoạt động, Địa chỉ của Công ty**

### **1. Tên Công ty bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần thủy sản Sóc Trăng .**

Tên Công ty bằng tiếng Anh: **SOC TRANG SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY**

Tên giao dịch (hoặc viết tắt): **STAPIMEX**

Biểu tượng của Công ty :



2. Hình thức hoạt động: Công ty được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và có tư cách pháp nhân độc lập theo Pháp luật.
3. Địa chỉ của Công ty:
  - a. Trụ sở chính của Công ty là:

Địa chỉ: Số 220 Quốc lộ IA, phường 7, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 079.3821201 – 3822164 - 3822367

Fax: 079.3821801 - 3823620

E-mail: [stapimex@hcm.vnn.vn](mailto:stapimex@hcm.vnn.vn) ; [stapimex.pmkt@hcm.vnn.vn](mailto:stapimex.pmkt@hcm.vnn.vn)

Website: [www.stapimex.com.vn](http://www.stapimex.com.vn)
  - b. Công ty có thể thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện trong và ngoài nước Việt Nam để hỗ trợ các mục tiêu của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của Pháp luật.

## **Điều 3. Thời hạn hoạt động của Công ty**

Thời hạn hoạt động của Công ty là **30** năm, bắt đầu từ Ngày Thành lập. Thời hạn hoạt động này có thể được rút ngắn hoặc gia hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chấp thuận.

## **Điều 4. Mục tiêu và phạm vi sản xuất kinh doanh của Công ty**

### **1. Mục tiêu:**

Mục tiêu của Công ty là huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh, đạt tỉ suất lợi

nhuận tối ưu, nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

## **2. Công ty thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực sau:**

- Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thủy sản đông lạnh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa, kinh doanh một số mặt hàng nông sản;
- Nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất và một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu;
- Nuôi trồng thủy sản, kinh doanh các mặt hàng phục vụ nuôi trồng thủy sản, bán buôn hóa chất, men vi sinh, chế phẩm sinh học, thức ăn phục vụ nuôi trồng thủy sản;
- Dệt may công nghiệp; Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, siêu thị;
- Kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất.
- Sản xuất và kinh doanh tôm giống.
- Kinh doanh các mặt hàng, ngành nghề khác trong phạm vi đăng ký phù hợp với qui định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **3. Sản phẩm chính : Thủy sản đông lạnh xuất khẩu .**

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, quản trị và điều hành của Công ty**

1. Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
2. Cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
3. Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị để giám sát điều hành hoạt động của Công ty, bầu Ban Kiểm soát để kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo qui định của Điều lệ này và pháp luật.
4. Người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
5. Các cổ đông của Công ty cùng góp vốn, cùng chia nhau lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chịu trách nhiệm về khoản nợ của Công ty trong phạm vi phần vốn góp của mình.

### **Điều 6. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị-xã hội khác**

Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của tổ chức đó. Công ty thừa nhận và tạo điều kiện cho các tổ chức này hoạt động trong Công ty.

## CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

### Điều 7. Quyền của Công ty

1. Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn do các cổ đông đóng góp, đất đai và tài nguyên được giao sử dụng và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.
2. Chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư và quy mô kinh doanh theo quy định của Pháp luật.
3. Chủ động tổ chức bộ máy quản lý và các đơn vị thành viên phù hợp mục tiêu nhiệm vụ của Công ty. Phân chia và điều chỉnh nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
4. Chủ động đổi mới công nghệ và trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
5. Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước; được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật.
6. Quyết định giá mua bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu, trừ những sản phẩm và dịch vụ do nhà nước định giá.
7. Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương trên cơ sở công hiến và hiệu quả kinh doanh, và các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật lao động.
8. Được quyền bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp bao gồm: các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hóa theo quy định của Pháp luật.
9. Được đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty ở trong nước, ngoài nước theo quy định của Pháp luật.
10. Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của công ty đi công tác nước ngoài phù hợp với chủ trương mở rộng hợp tác của Công ty và các quy định của Nhà nước.
11. Sử dụng vốn và các quỹ của công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lợi nhuận.
12. Phát hành, chuyển nhượng, bán cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của Pháp luật. Thuê tổ chức tài chính tư vấn trong việc phát hành và quản lý sổ cổ đông.
13. Có quyền định đoạt đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty.
14. Được thế chấp, cầm cố giá trị quyền sử dụng đất và tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty để làm đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác của Công ty theo quy định của Pháp luật.
15. Lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quyết định sử dụng và phân phối lợi nhuận cho các Cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

16. Phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM lập kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Công ty.
17. Được kế thừa tất cả các quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp nhà nước khi chuyển sang Công ty cổ phần.
18. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty**

1. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do công ty cung cấp.
2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu thị trường.
3. Tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với đối tác kinh doanh.
4. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Pháp luật.
5. Thực hiện các quy định của nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và phòng cháy chữa cháy.
6. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ kiểm toán, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của nhà nước, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo tài chính của Công ty.
7. Chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn điều lệ của mình .
8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

### **CHƯƠNG III. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 9. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Công ty được góp bằng tiền Việt Nam , được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là Đồng Việt Nam.
2. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là **77.500.000.000** đồng (Bằng chữ: Bảy mươi bảy tỉ năm trăm triệu đồng ). Cơ cấu vốn của Công ty phân theo sở hữu tại thời điểm thành lập như sau :

- Vốn thuộc sở hữu Nhà nước	26.950.000.000 đ	(chiếm 34,77 %)
- Vốn của các cổ đông trong và ngoài Công ty .	47.855.000.000 đ	(chiếm 61,75 %)
- Cổ phiếu quỹ	2.695.000.000 đ	(chiếm 3,48 %)

3. Việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định và đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

4. Vốn điều lệ không được sử dụng để chia cho các Cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông quyết định không trái với Pháp luật.

#### **Điều 10. Cổ phần – Cổ phiếu**

1. Tổng số vốn điều lệ trên của Công ty được chia thành **7.750.000** cổ phần bằng nhau. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng ( Mười ngàn đồng Việt Nam).
2. Tất cả cổ phần của Công ty là Cổ phần phổ thông.
3. Giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần do Công ty phát hành được gọi là cổ phiếu.
4. Cổ phiếu của Công ty phát hành theo mẫu qui định. Mọi cổ phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và đóng dấu Công ty.
5. Công ty phát hành hai loại cổ phiếu :

##### *5.1 – Cổ phiếu ghi danh :*

- Là cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước, cổ phiếu ưu đãi cho nhà đầu tư chiến lược, cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị và trưởng ban kiểm soát trong định mức **0,1%** ( không phải một phần trăm) vốn điều lệ .

- Mỗi cổ phiếu ghi danh phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của pháp nhân hay cá nhân sở hữu .

*5.2 -Cổ phiếu không ghi danh :* là cổ phiếu không thuộc sở hữu của các đối tượng nêu ở tiết 5.1 trên .

6. Khi cổ phiếu bị mờ, rách, hư hỏng, hay bị mất có lý do chính đáng có thể xin đổi, cấp lại cổ phiếu mới với sự đồng ý của Hội đồng quản trị. Mọi chi phí liên quan đến việc đổi, cấp tờ cổ phiếu mới do người xin đổi cấp chịu.

#### **Điều 11. Chuyển nhượng Cổ phần**

- 1 . Cổ phần Công ty được chuyển nhượng, thừa kế theo luật định và điều lệ Công ty. Cổ đông muốn mua bán cổ phần phải lập thủ tục mua bán theo mẫu qui định của Công ty cổ phần và đăng ký tại trụ sở chính của Công ty.
- 2 . Cổ phiếu ghi danh của thành viên hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát không được tự do chuyển nhượng trong suốt thời gian tại chức và **một năm** sau khi thôi chức thành viên hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát. Trừ trường hợp cần thiết phải có sự đồng ý bằng văn bản của Hội đồng quản trị.
- 3 . Cổ phiếu ưu đãi của nhà đầu tư chiến lược chỉ được chuyển nhượng sau 3 năm kể từ khi mua.
- 4 . Cổ phiếu không ghi danh được tự do chuyển nhượng, nhưng phải được phê duyệt của Hội đồng quản trị và đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty trước khi chuyển nhượng.
- 5 . Trong thời hạn 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, cổ đông không được chuyển nhượng cổ phần .

6 . Nếu cổ đông không tán thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì có quyền yêu cầu và Công ty phải mua lại cổ phần của cổ đông đó theo giá thỏa thuận.

### **Điều 12. Thừa kế Cổ phần**

1. Trong trường hợp một cổ đông cá nhân qua đời, Công ty công nhận quyền sở hữu cổ phần của người thừa kế theo qui định của pháp luật. Trường hợp có nhiều người thừa kế hợp pháp thì họ phải cử một đại diện sở hữu duy nhất, bằng thủ tục ủy quyền có xác nhận công chứng. Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế. Cổ phần thừa kế có thể được tách riêng cho những người thừa kế theo yêu cầu của tất cả những người này, và họ phải trả phí theo qui định của Công ty.

2. Trong trường hợp cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức khác thực hiện chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, thì pháp nhân mới kế thừa quyền và nghĩa vụ của cổ đông cũ phải gửi cho HĐQT của Công ty các văn bản pháp lý về việc chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc kế thừa, và văn bản cử người đại diện.

### **Điều 13. Cổ đông sáng lập**

1. Cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần thủy sản Sóc Trăng là Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ( SCIC).

2. Trụ sở của cổ đông sáng lập tại địa chỉ số 15A đường Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

### **Điều 14. Cổ đông**

1. Cổ đông của Công ty là cá nhân hoặc pháp nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.

2. Cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Công ty :

3.1 Cổ đông là pháp nhân :

- Đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài : là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ;

- Đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp liên doanh có Hội đồng quản trị : là Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc Trưởng ban quản trị ;

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty do cấp có thẩm quyền đề cử ;

- Đối với các pháp nhân khác: người đại diện cổ đông tại Công ty cổ phần là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó.

3.2 Người đại diện nêu tại các điểm trên có thể ủy quyền cho người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi làm đại diện tại Công ty ; người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

3.3 Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi là đại diện cho mình tại Công ty cổ phần .

3.4 Việc ủy quyền phải được làm bằng văn bản, kể cả khi thay đổi, gửi Hội đồng quản trị Công ty.

3.5 Trong trường hợp cổ đông pháp nhân mới được sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc được thừa kế quyền và nghĩa vụ của pháp nhân cũ thì cổ đông pháp nhân mới này phải gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý để Hội đồng quản trị xử lý về quyền lợi cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện theo pháp luật hiện hành. Trường hợp cổ đông là pháp nhân giải thể thì cổ phần đó phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc cá nhân khác.

#### **Điều 15. Quyền lợi của cổ đông**

1. Được chia cổ tức tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu ;
2. Được chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật;
3. Được ưu tiên mua cổ phần mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mình khi Công ty phát hành thêm cổ phần;
4. Được nhận thông tin tóm tắt về tình hình hoạt động của Công ty. Được kiểm tra các thông tin về bản thân trong danh sách cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin này nếu không chính xác. Được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin về kết quả hoạt động có liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của Pháp luật;
5. Trong trường hợp Công ty chấm dứt hoạt động theo Điều 33 của Điều lệ này, được chia tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà mình sở hữu sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ khác.
6. Được tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc cử đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
7. Được quyền ứng cử vào HĐQT và Ban kiểm soát nếu sở hữu hoặc đại diện sở hữu đạt số cổ phần theo qui định.
8. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu hơn 10% số cổ phần trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền yêu cầu triệu tập hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi:
  - Cho rằng có dấu hiệu bất thường trong hoạt động tài chính hoặc trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - Cho rằng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Nhân viên Quản lý có dấu hiệu tham nhũng hoặc cố ý gây thiệt hại cho Công ty và lợi ích của cổ đông;
9. Các quyền lợi khác theo qui định của luật doanh nghiệp và điều lệ này.

#### **Điều 16. Nghĩa vụ của các Cổ đông**

1. Thanh toán tiền mua cổ phiếu theo quy định và thủ tục do Hội đồng quản trị yêu cầu;
2. Tuân thủ Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và các quyết định và quy chế của Hội đồng quản trị;
3. Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số cổ phần của mình;
4. Không được rút vốn cổ phần dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp được chấp thuận bởi Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này;
5. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về kinh tế, kỹ thuật của Công ty;



6. Các nghĩa vụ khác do Điều lệ này và Pháp luật quy định.

## **CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC- QUẢN TRỊ- KIỂM SOÁT**

### **Điều 17. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:
  - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, thông qua đề nghị của Hội đồng quản trị về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận;
  - Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và của Ban kiểm soát;
  - Thông qua kế hoạch phát triển, định hướng kinh doanh và đầu tư của Công ty;
  - Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; mức cổ tức được thanh toán hàng năm đối với mỗi loại cổ phần;
  - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
  - Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ, phát hành thêm cổ phần và xử lý cổ phần ngân quỹ;
  - Quyết định việc tổ chức lại, sáp nhập, hợp nhất Công ty, hoặc tham gia liên doanh;
  - Quyết định việc chấm dứt hoạt động, giải thể, thanh lý Công ty ;
  - Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
  - Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
  - Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;
  - Ấn định mức thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
  - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán .
  - Quyết định các vấn đề khác .

### **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất mỗi năm một lần trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 180 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Ngoài ra, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của :
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị ;
  - b. Từ 2/3 số thành viên hội đồng quản trị trở lên ;

- c. Nhận được yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ hơn 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục tối thiểu là 6 tháng. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích của cuộc họp Đại hội đồng và có chữ ký của tất cả các Cổ đông có yêu cầu triệu tập.
  - d. Nhận được yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu tại điểm 2b, 2c hoặc 2d trên đây.
- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông nêu tại Khoản 1 và 2 của Điều này, thành viên Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông.
4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi bằng thư, fax hoặc e-mail cho các cổ đông theo địa chỉ đăng ký của cổ đông chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng. Thông báo triệu tập phải nêu rõ thời gian, địa điểm họp và kèm theo chương trình cuộc họp.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông tham dự, lập danh sách các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Văn bản ủy quyền cho đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng ít nhất 3 ngày trước ngày dự định khai mạc cuộc họp.
2. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban thư ký và Ban bầu cử theo đề cử của Chủ tọa.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi số cổ đông và các đại diện được ủy quyền có mặt đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nếu không đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm dự định khai mạc cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi số Cổ đông và đại diện được ủy quyền có mặt đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm dự định khai mạc cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần ba này được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp. Tất cả những cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.

## **Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Riêng trường hợp bầu, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải bỏ phiếu kín.
2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, việc tổ chức lại, giải thể Công ty, đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông kể cả các Cổ đông vắng mặt hoặc Cổ đông bất đồng ý kiến.
5. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm bảo quản các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các biên bản này là những bằng chứng cuối cùng về công việc được tiến hành tại phiên họp Đại hội đồng. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký, và được lập phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các Cổ đông và đại diện uỷ quyền dự họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 21. Hội đồng quản trị ( được viết tắt là HĐQT và được sử dụng nhiều lần)**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín. Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên HĐQT để đảm nhiệm công việc cho hết nhiệm kỳ.
3. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 03 năm (ba năm), các thành viên HĐQT có thể được bầu lại. Việc bầu HĐQT bảo đảm nguyên tắc kế thừa, tức là trong HĐQT mới phải có ít nhất 1/3 là thành viên cũ. Riêng nhiệm kỳ đầu là 02 năm.
4. Các thành viên HĐQT bầu ra một Chủ tịch HĐQT và một Phó chủ tịch HĐQT. Trường hợp HĐQT khuyết 2/3 số thành viên thì Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được uỷ quyền phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung trong vòng 30 ngày.

## **Điều 22. Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Sở hữu hoặc đại diện sở hữu tối thiểu **0,1% ( Không phải một phần trăm)** cổ phần của Công ty.
  - b. Không được là thành viên HĐQT của tổ chức kinh tế khác có cùng ngành nghề với Công ty. Không tham gia các chức danh quản lý tại các tổ chức kinh tế khác có cùng ngành nghề với Công ty. Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành Công ty;
  - c. Có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản trị doanh nghiệp;
  - d. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết .
2. Thành viên HĐQT trực tiếp thực thi nhiệm vụ được HĐQT phân công. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên HĐQT như sau :
- a. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của HĐQT , không ủy quyền cho người khác. Nếu thành viên HĐQT đồng thời là cán bộ công nhân viên của Công ty thì phải chấp hành sự phân công của Tổng Giám đốc .
  - b. Tham dự các phiên họp HĐQT , thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp.
  - c. Không được hành động vượt quá quyền hạn được giao. Khi thành viên HĐQT quyết định hoặc hành động vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại đó và phải bồi thường theo qui định của pháp luật.
  - d. Được quyền yêu cầu Ban giám đốc Công ty và các phòng ban cung cấp các tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ của mình.
  - e. Người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của nhà nước.
3. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được quyền thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác do họ đã chi liên quan tới việc thực hiện trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp thành viên HĐQT đồng thời là người lao động trong Công ty thì những ngày thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT vẫn được tính nguyên lương của người lao động và các khoản phụ cấp khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đáp ứng được các điều kiện quy định tại Khoản 1 của Điều này.
  - b. Không còn là đại diện cho cổ đông là pháp nhân hoặc pháp nhân mà thành viên này là đại diện bị mất tư cách pháp nhân hoặc chấm dứt hoạt động. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thay đổi người đại diện hiện đang là thành viên HĐQT thì Công ty phải bầu lại thành viên HĐQT này.
  - c. Bị bãi miễn theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Tự ý bỏ nhiệm sở .
  - e. Chết, mất trí, mất quyền công dân .

5. Thành viên HĐQT ( kể cả Chủ tịch và Phó chủ tịch) muốn từ chức hoặc cổ đông pháp nhân muốn thay đổi người đại diện phải có đơn gửi HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT mất tư cách thì Phó Chủ tịch HĐQT lên thay, Phó Chủ tịch HĐQT mất tư cách thì HĐQT cử người thay thế cho đến Đại hội gần nhất .

### **Điều 23. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty . Tổng giám đốc là người đại diện của Công ty trước pháp luật .
2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cho cuộc họp HĐQT;
  - c. Triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của HĐQT;
  - d. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
  - e. Trong trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch HĐQT có quyền tạm thời đình chỉ quyết định của Tổng Giám đốc và sau đó phải thông qua HĐQT để có quyết định chính thức;
  - f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.
3. Khi vắng mặt, Chủ tịch HĐQT có thể uỷ quyền cho một thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp không có người được uỷ quyền vì bất kỳ lý do nào, các thành viên còn lại của HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT.

### **Điều 24. Quyền hạn và Trách nhiệm của HĐQT**

1. Hội đồng quản trị có những quyền và nhiệm vụ sau:
  - a. Quản lý và chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty theo Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Pháp luật;
  - b. Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý khác;
  - c. Quyết định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh . Quyết định trang bị và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .
  - d. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư của Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội đồng cổ đông.
  - e. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, thành lập hoặc giải thể các Chi nhánh, Công ty con, Xí nghiệp, Văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Công ty.
  - g. Bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty. Quyết định tiền lương , thưởng cho các chức danh trên.

- h. Quyết định quy chế làm việc , quy chế tuyển dụng, cho thôi việc Nhân viên Quản lý của Công ty . Quyết định quy chế trả lương, thưởng và quỹ lương Công ty.
  - i. Quyết định việc mua lại đến 10% tổng số cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành;
  - j. Xem xét quyết định việc chuyển nhượng cổ phần ghi tên, trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - k. Quyết định mức giá mua lại, hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - l. Chấp thuận báo cáo về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
  - m. Lập báo cáo về hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định:
    - Kế hoạch phát triển, định hướng kinh doanh và đầu tư của Công ty;
    - Các loại cổ phần của Công ty và tổng số cổ phần phát hành của từng loại;
    - Tăng, giảm vốn điều lệ, phát hành thêm cổ phần hoặc xử lý cổ phần ngân quỹ;
    - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
    - Cơ cấu lại hoặc giải thể, sáp nhập, hợp nhất Công ty, hoặc tham gia liên doanh;
    - Quyết toán năm tài chính, phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận;
    - Mức cổ tức được trả hàng năm đối với mỗi loại cổ phần.
2. Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập, HĐQT Công ty có trách nhiệm nhận bàn giao toàn bộ tài sản, lao động, hồ sơ tài liệu của Công ty và các công việc còn lại của Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp. HĐQT có trách nhiệm hoàn tất những thủ tục còn lại để Công ty cổ phần đi vào hoạt động hợp pháp .

## **Điều 25. Các cuộc họp của HĐQT**

1. Cuộc họp thường kỳ. Cuộc họp HĐQT đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 30 ngày sau ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập. Chủ tịch HĐQT sẽ phải triệu tập cuộc họp HĐQT đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trước ngày dự kiến họp ít nhất 7 ngày làm việc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp HĐQT thường kỳ mỗi quý một lần.
2. Cuộc họp bất thường. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT mà không được trì hoãn khi bất kỳ người nào sau đây yêu cầu bằng văn bản có nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị.
  - b. Tổng Giám đốc.
  - c. Quá nửa số thành viên Hội đồng quản trị.
  - d. Trưởng Ban Kiểm soát.
  - e. Quá nửa số thành viên Ban Kiểm soát.

3. Nếu Chủ tịch HĐQT không triệu tập cuộc họp trong vòng 2 tuần sau khi nhận được yêu cầu, những người yêu cầu triệu tập họp HĐQT theo Khoản 2 của Điều này có thể tự triệu tập họp HĐQT.
4. Thông báo và Chương trình họp. Thông báo về cuộc họp HĐQT phải được làm bằng văn bản, bao gồm chương trình họp, thời gian, và địa điểm họp cùng những tài liệu cần thiết. Thông báo phải được gửi đến các thành viên HĐQT ít nhất 7 ngày trước ngày dự định họp.
5. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất hai phần ba số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện thay thế.
6. Biểu quyết.
  - a. Mỗi thành viên HĐQT hoặc thành viên thay thế có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp sẽ có một phiếu biểu quyết.
  - b. Trong trường hợp các vấn đề đưa ra biểu quyết có liên quan tới lợi ích vật chất trực tiếp hay gián tiếp của một thành viên Hội đồng thì thành viên này phải công bố sự liên quan này, bản chất và nội dung của lợi ích này và sẽ không được tham gia biểu quyết nội dung đó.
  - c. Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được trên 50% số thành viên dự họp (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị thay thế và thành viên vắng mặt có biểu quyết bằng văn bản, nếu có) đồng ý. Trường hợp số phiếu bằng nhau, thì Chủ tịch HĐQT sẽ là người có lá phiếu quyết định.
    - d. Bỏ phiếu của thành viên vắng mặt. Thành viên HĐQT vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch HĐQT trước thời gian dự định khai mạc cuộc họp.
    - e. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản được ký bởi toàn thể thành viên Hội đồng .
    - f. Biên bản. Biên bản cuộc họp HĐQT phải được lập và được gửi tới các thành viên Hội đồng. Biên bản phải được ký bởi tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp, và là bằng chứng về các công việc đã tiến hành tại cuộc họp.
    - g. Những người được mời dự bổ sung. Tổng Giám đốc, các Nhân viên quản lý khác, Kiểm toán viên độc lập và các chuyên viên khác có thể được mời dự họp HĐQT nhưng không được biểu quyết trừ khi họ tự mình có quyền được biểu quyết với tư cách thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 26. Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý, điều hành Công ty.
2. Ban Kiểm soát gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, miễn nhiệm theo hình thức bỏ phiếu kín. Ít nhất một thành viên Ban kiểm soát phải am hiểu nghiệp vụ tài chính kế toán.
3. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát.

4. Thành viên Ban Kiểm soát phải có đủ những tiêu chuẩn sau đây:
  - a. Không được là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty. Không phải là vợ, chồng hoặc người thân thuộc trực hệ 3 đời của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.
  - b. Thành viên ban kiểm soát phải từ 21 tuổi trở lên. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng Đại học kinh tế trở lên.
  - c. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đáp ứng được các điều kiện quy định tại Khoản 4 của Điều này.
  - b. Từ chức bằng văn bản và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị
  - c. Bị bãi miễn theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
  - d. Tự ý bỏ nhiệm sở .
6. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên Ban Kiểm soát là 3 năm và có thể kéo dài thêm tối đa 90 ngày để giải quyết các công việc còn tồn đọng.
7. Trường hợp Ban Kiểm soát khuyết trên 2/3 số thành viên, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày để bầu bổ sung.

#### **Điều 27. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát**

1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản trị, quản lý, và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty;
2. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông ;
3. Thông báo định kỳ với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận lên Đại hội đồng cổ đông;
4. Tư vấn cho Hội đồng quản trị về việc chỉ định kiểm toán độc lập, xem xét và giải quyết các vấn đề liên quan trong phạm vi kiểm soát nội bộ và kiểm toán;
5. Kiểm tra báo cáo tài chính hàng kỳ của Công ty trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
6. Lập báo cáo về tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những báo cáo kết luận của mình;
7. Yêu cầu HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ cung cấp báo cáo, số liệu và những thông tin cần thiết cho công việc của mình;
8. Kiến nghị HĐQT các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
9. Được hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



10. Được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác liên quan tới việc thực hiện trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát;
11. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

## **CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 28. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, Tổng Giám đốc không nhất thiết là cổ đông và có thể là thành viên HĐQT. Tổng giám đốc là người đại diện của Công ty trước pháp luật .
2. Tổng Giám đốc phải có đủ những tiêu chuẩn sau:
  - a. Không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 9 của Luật Doanh nghiệp.
  - b. Không được kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản lý điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.
  - c. Có trình độ học vấn, kinh nghiệm quản lý tổ chức, có năng lực kinh doanh liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.
  - d. Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.
  - e. Có hiểu biết pháp luật,
  - f. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
3. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đáp ứng được các điều kiện quy định tại Khoản 2 của Điều này.
  - b. Vắng mặt tại Công ty liên tục trong vòng 3 tháng mà không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.
  - c. Từ chức bằng văn bản gửi đến HĐQT .
4. Trường hợp Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, HĐQT phải tạm cử người thay thế. Trong thời hạn 30 ngày, HĐQT phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm chính thức Tổng Giám đốc mới.

### **Điều 29. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc là người điều hành quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của HĐQT. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.
3. Tổ chức thực hiện các phương án kinh doanh và đầu tư của Công ty.
4. Kiến nghị HĐQT tổ chức bộ máy quản lý điều hành công ty và số lượng các nhân viên quản lý, phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty.
5. Báo cáo HĐQT tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch kinh doanh dài hạn và kế hoạch hàng năm.
7. Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về các quyết định của mình.
8. Từ chối thực hiện những quyết định của thành viên HĐQT nếu thấy những quyết định này trái Pháp luật, Điều lệ hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
9. Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của mình.
11. Ủy quyền cho các Nhân viên Quản lý khác thực hiện quyền hạn của mình.
12. Tuyển dụng, bố trí sử dụng lao động theo quy định của Hội đồng quản trị và Pháp luật.
13. Quyết định lương, phụ cấp đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình.
14. Ký kết hợp đồng kinh tế, hợp đồng tín dụng, thế chấp, các báo cáo, công văn, chứng từ của Công ty và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã ký.
15. Được quyết định những biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hoả hoạn v.v., đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm về các quyết định này.
16. Được hưởng tiền lương, thưởng theo quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng lao động.
17. Các trách nhiệm khác theo quy định của Pháp luật.

## **CHƯƠNG VI. HẠCH TOÁN – PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN – LẬP QUỸ**

### **Điều 30. Hạch toán**

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó .
2. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam.
3. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo qui định hiện hành của nhà nước. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
4. Công ty sẽ sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.
5. Cuối mỗi niên độ kế toán, Hội đồng quản trị xem xét thông qua báo cáo kế toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông .

### **Điều 31. Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ**

1. Lợi nhuận còn lại, sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ, sẽ được chia cổ tức cho các cổ đông. Việc trích lập các quỹ được thực hiện như sau :
  - 1.1 – Quỹ dự phòng tài chính : Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản Quỹ dự phòng theo quy định của Pháp luật. Khoản này ít nhất bằng

năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi Quỹ này bằng 25% vốn Điều lệ của Công ty.

1.2 – Các quỹ khác do HĐQT xây dựng phương án trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, bao gồm :

- Quỹ đầu tư phát triển .
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- Quỹ Tổng Giám đốc khen thưởng thường xuyên cho CBCNV làm việc đạt hiệu quả cao và các cá nhân khác có đóng góp cho hoạt động của Công ty, tổng mức không quá 5% lợi nhuận sau thuế.

2. Các quỹ không hình thành từ lợi nhuận sẽ do Công ty trích lập và quản lý theo qui định hiện hành của nhà nước.

3. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với Pháp luật, HĐQT có thể tạm trả cổ tức trước khi hết năm tài chính nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng lợi nhuận của Công ty.

4. Đại hội đồng cổ đông, theo đề xuất của HĐQT, có thể quyết định việc chi trả cổ tức bằng các hình thức khác thay cho việc thanh toán bằng tiền mà không trái với Pháp luật.

## **CHƯƠNG VII. CON DẤU**

### **Điều 32 .Con dấu**

1.Con dấu của Công ty được khắc theo mẫu quy định của Pháp luật và được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền trước khi sử dụng.

2. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Pháp luật.

## **CHƯƠNG VIII. GIẢI THỂ - THANH LÝ- TRANH TỤNG**

### **Điều 33. Chấm dứt hoạt động – Thanh lý**

1.Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty mà không tiếp tục gia hạn;
- b. Bị Toà án tuyên bố phá sản theo quy định của Pháp luật.
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2.Trong vòng 6 tháng kể từ ngày có quyết định giải thể Công ty, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng thanh lý để cùng với Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát thực hiện qui trình thanh lý Công ty theo quy định của Pháp luật.

3.Hội đồng thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Hội đồng thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

### **Điều 34 . Tranh tụng**

1. Bất cứ khi nào một sự tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công ty hay tới quyền của các Cổ đông nảy sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Pháp luật quy định, giữa:

a. Cổ đông và Công ty; hoặc

b. Cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Nhân viên quản lý khác;

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào đều có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là người chủ trì quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Nếu không có quyết định nào đạt được trong hoà giải trong vòng 60 ngày từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc ,bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án Kinh tế.

3. Các bên tranh chấp sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

## **CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

### **Điều 35 . Chính thức hoạt động**

Công ty sẽ chính thức hoạt động sau khi hoàn thành các thủ tục sau đây:

1. Điều lệ này của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua.
2. Xác nhận danh sách cổ đông đã đăng ký mua cổ phần dự kiến phát hành.
3. Đã bầu được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc một cách hợp pháp.
4. Hoàn tất các thủ tục đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

### **Điều 36 . Hiệu lực của điều lệ**

1. Điều lệ này gồm chín (09) Chương ba mươi sáu (36) Điều được thông qua một cách hợp lệ và được chấp thuận hiệu lực toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 28 tháng 04 năm 2006.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.
4. Điều lệ này được lập thành ba bản (03) , có giá trị như nhau, trong đó:

- Một bản (01) nộp kèm hồ sơ đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch đầu tư ;
- Hai bản (02) lưu tại trụ sở chính của Công ty.

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 04 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÓC TRĂNG**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

